

Số: 761 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thưởng bài báo công bố trên các Tạp chí uy tín
trong danh mục ISI, SCI, SCIE năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thưởng bài báo được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI, SCI, SCIE năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thưởng 403.000.000đ (Bốn trăm linh ba triệu đồng chẵn) cho 117 bài báo quốc tế của các tác giả trong Trường đăng trên các tạp chí uy tín nằm trong danh mục ISI, SCI, SCIE năm 2019 (danh sách kèm theo). Kinh phí lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2020 của Trường.

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, và các tác giả có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *Chữ*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHTC, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

PHỤ LỤC

(kèm theo Quyết định số 761.....ngày 11..tháng 8 năm 2020)

I. Phương án phân bổ kinh phí cho các bài báo

Số tiền thực nhận của bài báo được tính theo công thức sau:

Số tiền thực nhận = Hệ số tác giả x Hệ số bài báo x 2.000.000

Trong đó:

Hệ số tác giả được xác định như sau:

	Nếu tác giả thứ nhất là cán bộ thuộc biên chế của Nhà trường	Nếu tác giả liên hệ mà không là tác giả thứ nhất là cán bộ thuộc biên chế của Nhà trường	Đồng tác giả
Hệ số tác giả	1,500	1,250	1,000

Hệ số bài báo được xác định như sau:

	Tạp chí nằm trong Top 30% tạp chí đứng đầu lĩnh vực nghiên cứu gần nhất của bài báo (Q1a)	Tạp chí nằm ngoài Top 30% tạp chí đứng đầu nhóm Q1 thuộc lĩnh vực nghiên cứu gần nhất của bài báo (Q1b)	Tạp chí trong nhóm Q2 thuộc lĩnh vực nghiên cứu gần nhất của bài báo (Q2)	Tạp chí trong nhóm Q3 thuộc lĩnh vực nghiên cứu gần nhất của bài báo (Q3)	Tạp chí trong nhóm Q4 thuộc lĩnh vực nghiên cứu gần nhất của bài báo (Q4)
Hệ số bài báo	2,230	1,300	1,200	1,000	0,900

II. Phương án phân bổ kinh phí cho cá nhân tham gia bài báo

Nguyên tắc tính: Mức hỗ trợ là số tiền chi cho 1 bài báo.

- Nếu bài báo chỉ có 1 tác giả thuộc biên chế Trường Đại học Mỏ - Địa chất (HUMG) thì tác giả đó nhận toàn bộ số tiền thưởng của bài báo.

- Nếu bài báo có số tác giả thuộc HUMG từ 2 trở lên thì tỷ lệ chia như sau:

+ 30% cho tác giả thứ nhất (nếu là tác giả HUMG);

+ 30% cho tác giả liên hệ (Corresponding author) (nếu là tác giả HUMG);

+ Số tiền còn lại sau khi trừ đi số tiền chi cho tác giả thứ nhất (nếu có) và tác giả liên hệ (nếu có) chia đều cho tất cả các thành viên là tác giả HUMG.



Duyệt BGH

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

Phòng KHCN

Đỗ Ngọc Anh

**DANH SÁCH NHẬN THƯỞNG BÀI BÁO ĐĂNG TRÊN TẠP CHÍ UY TÍN QUỐC TẾ
THUỘC HỆ THỐNG ISI, SCI, SCIE NĂM 2019**

(kèm theo quyết định số 76A...../QĐ-MĐC ngày 11...tháng 8...năm 2020)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Số tiền thực nhận (vnd)	Số tài khoản	Ghi chú
1	Bùi Hoàng Bắc	BM Tìm kiếm thăm dò	4.085.000	21510000393158	
2	Bùi Trường Sơn	Bm Địa chất công trình	1.140.000	21510000076857	
3	Bùi Văn Đức	BM Kỹ thuật xây dựng	15.400.000	21510003009472	
4	Bùi Xuân Nam	BM Khai thác lộ thiên	38.625.000	21510000368059	
5	Dur Thị Xuân Thảo	BM Vật lý	480.000	21510000360462	
6	Dương Thành Trung	BM Trắc địa phổ thông và Sai số	3.600.000	21510000365306	
7	Dương Thị Hiền Thanh	Bm Tin học Kinh tế	6.690.000	21510000392155	
8	Dương Văn Bình	Bm Địa chất công trình	780.000	21510000570304	
9	Dương Văn Hào	BM Địa vật lý	2.600.000	21510000820957	
10	Đào Trung Thành	BM Kỹ thuật môi trường	400.000	44110000385118	
11	Đào Việt Đoàn	BM Xây dựng CTN và Mô	3.000.000	21510000363382	
12	Đào Việt Thắng	BM Vật lý	2.640.000	26010000060452	
13	Đặng Trung Thành	BM Xây dựng CTN và Mô	2.400.000	21510000080821	
14	Đoàn Văn Huấn	BM Lọc - Hóa dầu	15.590.000	21510000053328	
15	Đỗ Mạnh Tấn	BM Xây dựng CTN và Mô	26.633.500	21510000667969	
16	Đỗ Ngọc Anh	BM Xây dựng CTN và Mô	9.311.500	21510000080681	
17	Đỗ Ngọc Hoàn	BM Khai thác lộ thiên	400.000	21510000820106	
18	Đỗ Thị Hải	BM Hóa	360.000	21510000455085	
19	Đỗ Thị Hải	BM Địa sinh thái và CNMT	2.400.000	21510000076617	
20	Đỗ Thị Hồng Hải	BM Vật lý	3.600.000	21510000360365	
21	Đỗ Văn Nhuận	BM Môi trường cơ sở	2.600.000	21510000078084	
22	Hà Mạnh Hùng	BM Hóa	3.900.000	21510000359886	
23	Hoàng Đình Quế	BM Địa chất	3.900.000	21510000552816	
24	Hồ Văn Sơn	BM Lọc - Hóa dầu	10.100.000	21510000667394	
25	Kiều Duy Thông	BM Địa vật lý	3.600.000	21510000360693	
26	Lê Đắc Tuyên	BM Vật lý	5.160.000	21510000392784	
27	Lê Huy Việt	BM Kỹ thuật xây dựng	4.460.000	22010000335103	
28	Lê Quý Thảo	BM Khai thác lộ thiên	790.000	21510000496154	
29	Lê Tiến Dũng	BM Khai thác hầm lò	6.690.000	21510000496039	
30	Lê Thị Duyên	BM Hóa	2.520.000	21510000358908	
31	Lê Thị Phương Thảo	BM Hóa	360.000	21510000359938	
32	Lê Thị Vinh	BM Hóa	2.400.000	21510000288537	
33	Lê Trọng Thắng	Bm Địa chất công trình	600.000	21510000076495	
34	Ngô Thị Phương Thảo	BM Tin học Trắc địa	11.520.000	21510000359424	
35	Ngô Xuân Thành	BM Địa chất	1.170.750	21510000393033	
36	Nguyễn Đình An	BM Khai thác lộ thiên	1.200.000	21510000083918	
37	Nguyễn Đình Luyện	BM Tìm kiếm thăm dò	4.460.000	21510001425683	
38	Nguyễn Hoàng	BM Khai thác lộ thiên	24.740.000	21510000580613	
39	Nguyễn Hoàng Long	BM Tin học Trắc địa	3.900.000	21510000455191	
40	Nguyễn Hữu Hiệp	BM Địa chất	10.880.000	21510001153735	



TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Số tiền thực nhận (vnd)	Số tài khoản	Ghi chú
41	Nguyễn Khắc Long	BM Khoan - Khai thác	3.900.000	21510000660144	
42	Nguyễn Mạnh Hùng	BM Vật lý	480.000	21510000078367	
43	Nguyễn Minh Quyền	BM Địa chất	3.177.750	21510000568585	
44	Nguyễn Phi Hùng	BM Khai thác hầm lò	1.365.000	21510000362565	
45	Nguyễn Phương	BM Môi trường cơ sở	400.000	21510000078677	
46	Nguyễn Quang Minh	BM Trắc địa phổ thông và Sai số	3.120.000	21510000409903	
47	Nguyễn Quốc Hưng	BM Địa chất	1.170.750	21510000078215	
48	Nguyễn Quốc Long	BM Trắc địa Mỏ	2.980.000	21510000365050	
49	Nguyễn Thị Linh	BM Lọc - Hóa dầu	2.400.000	21510000082049	
50	Nguyễn Thị Nụ	Bm Địa chất công trình	4.560.000	21510000076981	
51	Nguyễn Thị Thu Hương	BM Trắc địa phổ thông và Sai số	780.000	21510000365333	
52	Nguyễn Trọng Dũng	BM Xây dựng Hạ tầng cơ sở	1.800.000	26010000207107	
53	Nguyễn Văn Bình	BM Môi trường cơ sở	2.400.000	21510000422812	
54	Nguyễn Văn Lại	BM Kỹ thuật cơ khí	2.400.000	21510000080894	
55	Nguyễn Văn Lâm	BM Địa chất thủy văn	6.300.000	21510000078598	
56	Nguyễn Văn Mạnh	BM Kỹ thuật xây dựng	4.100.000	21510000080779	
57	Nguyễn Văn Sáng	BM Trắc địa cao cấp	2.000.000	21510000364774	
58	Nguyễn Văn Thịnh	BM Thiết bị dầu khí và Công trình	3.600.000	21510000076200	
59	Nguyễn Văn Xô	BM Máy và Thiết bị Mỏ	2.400.000	21510000081064	
60	Nguyễn Xuân Mãn	BM Kỹ thuật xây dựng	650.000	13010001554367	
61	Nhữ Việt Hà	Bm Địa chất công trình	9.620.000	21510000392304	
62	Phạm Đức Thọ	BM Xây dựng Hạ tầng cơ sở	2.400.000	21510000667808	
63	Phạm Thị Nhân	BM Kỹ thuật xây dựng	5.500.000	21510000587827	
64	Phạm Thị Thùy	BM Kỹ thuật cơ khí	2.000.000	21510000080788	
65	Phạm Văn Hùng	BM Xây dựng Hạ tầng cơ sở	6.690.000	21310000215063	
66	Phan Quang Văn	BM Kỹ thuật môi trường	2.200.000	21510000393255	
67	Phan Việt Sơn	BM Tìm kiếm thăm dò	780.000	21510000079087	
68	Tạ Đức Thịnh	BM Xây dựng Hạ tầng cơ sở	2.050.000	21510000084230	
69	Tô Xuân Bản	BM Khoáng thạch và Địa hóa	4.460.000	21510000078358	
70	Tổng Bá Tuấn	BM Vật lý	540.000	21510000455304	
71	Trần Danh Hùng	BM Địa vật lý	3.900.000	21510000075979	
72	Trần Mạnh Hùng	BM Xây dựng Hạ tầng cơ sở	3.900.000	21510001154507	
73	Trần Mạnh Tiến	BM Sức bền vật liệu	13.380.000	12510000507236	
74	Trần Quang Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	7.870.000	21510000496136	
75	Trần Tuấn Minh	BM Xây dựng CTN và Mỏ	3.000.000	21510000363407	
76	Trần Thanh Hải	BM Địa chất	1.170.750	21510000078190	
77	Trần Thị Hà	BM Vật lý	3.000.000	21510000455146	
78	Trần Thị Hòa	BM Tin học Trắc địa	3.120.000	21510000668227	
79	Trần Thị Thu Hương	BM Địa sinh thái và CNMT	7.400.000	21510000361933	
80	Trần Văn Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám	2.400.000	21510000393325	
81	Trương Xuân Luận	BM Tin học Địa chất	3.000.000	21510000358953	
82	Võ Thị Hạnh	BM Hóa	360.000	21510000392669	
83	Vũ Diệp Anh	BM Kinh tế cơ sở	1.300.000	21510000393200	
84	Vũ Đình Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	4.000.000	21510000083893	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Số tiền thực nhận (vnd)	Số tài khoản	Ghi chú
85	Vũ Đình Toàn	BM Trắc địa cao cấp	3.600.000	12010000324254	
86	Vũ Kim Thư	BM Hóa	3.600.000	21510000359910	
87	Vũ Văn Hưng	BM Địa chất thủy văn	6.690.000	21510000123300	
Tổng cộng			403.000.000		

(số tiền bằng chữ: Bốn trăm linh ba triệu đồng chẵn)

DUYỆT BGH



GS.TS Trần Thanh Hải

PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Phạm - T.P. Chi

PHÒNG KHCN

Đỗ Ngọc Anh



STT	Tên bài báo	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Tên Tạp chí	Đơn vị công tác	Phân loại tạp chí	Hệ số bài báo (I)	Hệ số tác giả (II)	Hệ số tính (III=IxII)	Số tiền thực nhận/bài báo (vnd)	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Vai trò tác giả trong bài báo trong trường hợp số tác giả thuộc biên chế HUMG > 1			Số tiền thực nhận/cá nhân tham gia (vnd)
											Tác giả thứ nhất	Tác giả liên hệ	Khác	
1	A New Intelligence Approach Based on GIS-Based Multivariate Adaptive Regression Splines and Metaheuristic optimization for Predicting Flash Flood Susceptible Areas at High-frequency Tropical Typhoon Area	Ngô Thị Phương Thảo	Journal of Hydrology	BM Tin học Trắc địa	Q1a	2,23	1	2,230	4.460.000	Ngô Thị Phương Thảo				4.460.000
2	A novel hybrid approach based on a swarm intelligence optimized extreme learning machine for flash flood susceptibility mapping	Ngô Thị Phương Thảo	Catena	BM Tin học Trắc địa	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Ngô Thị Phương Thảo				2.600.000
3	Development of HUMGEOSTAT: A new Geological Tool for Geostatistical Analysis of Mineral Deposit: A case study at Sin Quyen Mine (northern Vietnam)	Trương Xuân Luận	Journal of the Geological Society of India	BM Tin học Địa chất	Q3	1,00	1,5	1,500	3.000.000	Trương Xuân Luận				3.000.000
4	Flash flood susceptibility modeling using an optimized fuzzy rule based feature selection technique and tree based ensemble methods	Ngô Thị Phương Thảo	Science of The Total Environment	BM Tin học Trắc địa	Q1a	2,23	1	2,230	4.460.000	Ngô Thị Phương Thảo				4.460.000
5	Gaussian modeling-based multichannel audio source separation exploiting generic source spectral model	Dương Thị Hiền Thanh	IEEE/ACM Transactions on Audio, Speech, and Language Processing	BM Tin học Kinh tế	Q1a	2,23	1,5	3,345	6.690.000	Dương Thị Hiền Thanh				6.690.000
6	Review of mobile laser scanning target-free registration methods for urban areas using improved error metrics	Nguyễn Hoàng Long	Photogrammetric record	BM Tin học Trắc địa	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Nguyễn Hoàng Long				3.900.000
7	Effects of friction models on simulation of pneumatic cylinder	Nguyễn Văn Lại	Mechanical Sciences	BM Kỹ thuật cơ khí	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Nguyễn Văn Lại				2.400.000
8	Research on transmission efficiency of high power hydro-iscous clutch	Nguyễn Văn Xô	Industrial Lubrication and Tribology	BM Máy và Thiết bị Mô	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Nguyễn Văn Xô				2.400.000
9	The deformation of AZ31 magnesium alloy during warm constrained groove pressing	Phạm Thị Thủy	Acta metallurgica slovaca	BM Kỹ thuật cơ khí	Q3	1,00	1	1,000	2.000.000	Phạm Thị Thủy				2.000.000
10	Crystallization Mechanisms and Rates of Cyclopentane Hydrates Formation in Brine	Hồ Văn Sơn	Chemical Engineering & Technology	BM Lọc - Hóa dầu	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Hồ Văn Sơn				3.600.000
11	Cyclopentane hydrates – A candidate for desalination?	Hồ Văn Sơn	Journal of Environmental Chemical Engineering	BM Lọc - Hóa dầu	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Hồ Văn Sơn				3.900.000
12	Defective hierarchical porous copper-based metal-organic frameworks synthesised via facile acid etching strategy	Đoàn Văn Huân	Scientific Reports	BM Lọc - Hóa dầu	Q1a	2,23	1,5	3,345	6.690.000	Đoàn Văn Huân				6.690.000
13	Effect of tortuosity on diffusion of polystyrenes through chromatographic columns filled with fully porous and porous –shell particles and monoliths	Nguyễn Khắc Long	Microporous and Mesoporous Materials	BM Khoan - Khai thác Dầu khí	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Nguyễn Khắc Long				3.900.000
14	Effects of Failure of the Ocean-Bottom Seismograph Leveling System on Receiver Function Analysis	Trần Danh Hùng	Seismological Research Letters	BM Địa Vật lý	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Trần Danh Hùng				3.900.000
15	Effects of the Current Direction on the Energy Production of a Tidal Farm: The Case of Raz Blanchard (France)	Nguyễn Văn Thịnh	Energies	BM Thiết bị dầu khí và Công trình	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Nguyễn Văn Thịnh				3.600.000



STT	Tên bài báo	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Tên Tạp chí	Đơn vị công tác	Phân loại tạp chí	Hệ số bài báo (I)	Hệ số tác giả (II)	Hệ số tính (III=IxII)	Số tiền thực nhận/bài báo (vnd)	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Vai trò tác giả trong bài báo trong trường hợp số tác giả thuộc biên chế HUMG > 1			Số tiền thực nhận/cá nhân tham gia (vnd)
											Tác giả thứ nhất	Tác giả liên hệ	Khác	
16	Hierarchical Metal–Organic Frameworks with Macroporosity: Synthesis, Achievements, and Challenges	Đoàn Văn Huân	Nano-Micro Letters	BM Lọc - Hóa dầu	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Đoàn Văn Huân				3.900.000
17	Phase equilibrium measurements and modelling of mixed cyclopentane and carbon dioxide hydrates in presence of salts	Hồ Văn Sơn	Chemical Engineering Science	BM Lọc - Hóa dầu	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Hồ Văn Sơn				2.600.000
18	Recent tectonics, geodynamics and seismotectonics in the Ninh Thuan Nuclear Power plants and surrounding regions, South Vietnam	Dương Văn Hào	Journal of Asian Earth Sciences	BM Địa Vật lý	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Dương Văn Hào				2.600.000
19	Seismic-impedance inversion with fuzzy clustering constraints: an example from the Carlin Gold District, Nevada, USA	Kiểu Duy Thông	Geophysical Prospecting	BM Địa Vật lý	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Kiểu Duy Thông				3.600.000
20	Study on the HPA immobilisation on Al-SBA-15 support over Bronsted groups	Đoàn Văn Huân	Molecular Catalysis	BM Lọc - Hóa dầu	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Đoàn Văn Huân				2.400.000
21	The role of organic and inorganic UV-absorbents on photopolymerization and mechanical properties of acrylate-urethane coating	Nguyễn Thị Linh	Materials Today Communications	BM Lọc - Hóa dầu	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Nguyễn Thị Linh				2.400.000
22	Understanding the AC conductivity and permittivity of trapdoor chabazites for future development of next-generation gas sensors	Đoàn Văn Huân	Microporous and Mesoporous Materials	BM Lọc - Hóa dầu	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Đoàn Văn Huân				2.600.000
23	A Novel Approach for Fabricating LaMnO3 Thin Films Using Combined Microwave Combustion and Pulsed Electron Deposition Techniques	Trần Thị Hà	Journal of Chemistry	BM Vật lý	Q3	1,00	1,5	1,500	3.000.000	Trần Thị Hà				3.000.000
24	Discovery of cycloartane-typetriterpene saponins from <i>Mussaenda glabra</i> , 33, 39-45, 2019.	Vũ Kim Thư	Phytochemistry Letters	BM Hóa	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Vũ Kim Thư				3.600.000
25	Dual-band isotropic metamaterial absorber based on near-field interaction in the Ku band	Lê Đắc Tuyên	Current Applied Physics	BM Vật lý	Q2	1,20	1,25	1,500	3.000.000	Lê Đắc Tuyên				3.000.000
26	Fabrication of Porous Hydroxyapatite Granules as an Effective Adsorbent for the Removal of Aqueous Pb(II) Ions	Lê Thị Duyên, Lê Thị Phương Thảo, Đỗ Thị Hải, Võ Thị Hạnh	Journal of Chemistry	BM Hóa	Q2	1,2	1,5	1,800	3.600.000	Lê Thị Duyên	x	x		2.520.000
				BM Hóa						Lê Thị Phương Thảo			x	360.000
				BM Hóa						Võ Thị Hạnh			x	360.000
				BM Hóa						Đỗ Thị Hải			x	360.000
27	Improvement of the corrosion protection of polypyrrole coating for CT3 mild steel with 10-camphorsulfonic acid and molybdate as inhibitor dopants	Hà Mạnh Hùng	Progress in Organic Coatings	BM Hóa	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Hà Mạnh Hùng				3.900.000
28	Multi-band and broadband metamaterial perfect absorber based on conductive polymer and near-field coupling	Lê Đắc Tuyên, Tống Bá Tuấn	International Journal of Modern Physics B	BM Vật lý	Q4	0,90	1,5	1,350	2.700.000	Lê Đắc Tuyên	x	x		2.160.000
										Tống Bá Tuấn			x	540.000
29	Structural, Electrical, and Magnetic Properties of $B_{10,90}Nd_{10}Fe_{0,98}TM_{0,02}O_3$ (TM = Mn, Co, Ni, and Cu) Materials	Đào Việt Thắng, Nguyễn Mạnh Hùng, Dư Thị Xuân Thảo	IEEE Magnetics Letters	BM Vật lý	Q2	1,2	1,5	1,800	3.600.000	Đào Việt Thắng	x	x		2.640.000
				BM Vật lý						Nguyễn Mạnh Hùng			x	480.000
				BM Vật lý						Dư Thị Xuân Thảo			x	480.000

STT	Tên bài báo	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Tên Tạp chí	Đơn vị công tác	Phân loại tạp chí	Hệ số bài báo (I)	Hệ số tác giả (II)	Hệ số tính (III=IxII)	Số tiền thực nhận/bài báo (vnd)	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Vai trò tác giả trong bài báo trong trường hợp số tác giả thuộc biên chế HUMG > 1			Số tiền thực nhận/cá nhân tham gia (vnd)
											Tác giả thứ nhất	Tác giả liên hệ	Khác	
30	Synthesis and characterization of NaYF ₄ :Yb ³⁺ ,Er ³⁺ @silica-N/4folic acid nanocomplex for bioimaginable detecting MCF-7 breast cancer cells	Lê Thị Vinh	Journal of Rare Earths	BM Hóa	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Lê Thị Vinh				2.400.000
31	Thermal Fluctuations in the Phase Structure of the Excitonic Insulator Charge Density Wave State in the Extended Falicov-Kimball Model	Đỗ Thị Hồng Hải	Journal of Electronic Materials	BM Vật lý	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Đỗ Thị Hồng Hải				3.600.000
32	A hybrid computational intelligence approach for predicting soil shear strength for urban housing construction: a case study at Vinhomes Imperia project, Hai Phong city (Vietnam)	Nhữ Việt Hà, Dương Văn Bình	Engineering with Computers	BM Địa chất công trình	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Nhữ Việt Hà				3.120.000
										Dương Văn Bình				780.000
33	A New Approach of Hybrid Bee Colony Optimized Neural Computing to Estimate the Soil Compression Coefficient for a Housing Construction Project	Nhữ Việt Hà	Applied Sciences	BM Địa chất công trình	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Nhữ Việt Hà				2.600.000
34	A Tentative Record of Mid-Holocene Sea-Level Highstand and Barrier Overwash from the Cam River Mouth, Vietnam	Nguyễn Hữu Hiệp	Journal of Coastal Research	BM Địa chất	Q2	1,20	1	1,200	6.980.000	Nguyễn Hữu Hiệp				6.980.000
35	Advanced soft computing techniques for predicting soil compression coefficient in engineering project: a comparative study	Nhữ Việt Hà	Engineering with Computers	BM Địa chất công trình	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Nhữ Việt Hà				3.900.000
36	An Experimental Study of Reusing Coal Ash for Base Course of Road Pavement in Viet Nam	Nguyễn Thị Nụ, Bùi Trường Sơn	Electronic journal of geotechnical engineering	BM Địa chất công trình	Q4	0,90	1,5	1,350	2.700.000	Nguyễn Thị Nụ	x	x		2.160.000
										Bùi Trường Sơn			x	540.000
37	Cambrian intra-oceanic arc trondhjemite and tonalite in the Tam Ky-Phuoc Son Suture Zone, central Vietnam: Implications for the early Paleozoic assembly of the Indochina Block	Nguyễn Minh Quyền, Trần Thanh Hải, Ngô Xuân Thành, Nguyễn Quốc Hưng	Gondwana Research	BM Địa chất	Q1a	2,23	1,5	3,345	6.690.000	Nguyễn Minh Quyền	x			3.177.750
				BM Địa chất						Trần Thanh Hải			x	1.170.750
				BM Địa chất						Ngô Xuân Thành			x	1.170.750
				BM Địa chất						Nguyễn Quốc Hưng			x	1.170.750
38	Determination of Abundances of Fifty-Two Elements in Natural Waters by ICP-MS with Freeze-Drying Pre-concentration	Hoàng Đình Quế	Geostandards and Geoanalytical Research	BM Địa chất	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Hoàng Đình Quế				3.900.000
39	Does Neoproterozoic Nam Co Formation in Northwest Vietnam belong to South China or Indochina?	Nguyễn Đình Luyện	Precambrian Research	BM Tìm kiếm thăm dò	Q1a	2,23	1	2,230	4.460.000	Nguyễn Đình Luyện				4.460.000
40	Drought and Human impacts on land use and land cover change in a Vietnamese coastal area	Trần Thị Hòa Phan Viết Sơn	Remote sensing	BM Tin học Trắc địa	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Trần Thị Hòa	x	x		3.120.000
				BM Tìm kiếm thăm dò						Phan Viết Sơn			x	780.000
41	Estimating groundwater recharge for Hanoi, Vietnam	Vũ Văn Hưng	Science of The Total Environment	BM Địa chất Thủy văn	Q1a	2,23	1,5	3,345	6.690.000	Vũ Văn Hưng				6.690.000
42	Hydro-geochemical characteristics of the Groundwater resources in the southern part of the Red River's Delta plain, Vietnam	Nguyễn Văn Lâm	Environmental Earth Sciences	BM Địa chất Thủy văn	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Nguyễn Văn Lâm				2.400.000

STT	Tên bài báo	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Tên Tạp chí	Đơn vị công tác	Phân loại tạp chí	Hệ số bài báo (I)	Hệ số tác giả (II)	Hệ số tính (III=IxII)	Số tiền thực nhận/bài báo (vnd)	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Vai trò tác giả trong bài báo trong trường hợp số tác giả thuộc biên chế HUMG > 1			Số tiền thực nhận/cá nhân tham gia (vnd)
											Tác giả thứ nhất	Tác giả liên hệ	Khác	
43	Investigation into Groundwater Resources in Southern Part of the Red River's Delta Plain, Vietnam by the Use of Isotopic Techniques	Nguyễn Văn Lâm	Water	BM Địa chất Thủy văn	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Nguyễn Văn Lâm				3.900.000
44	Mineralogical and geochemical constraints on the origin and evolution of albitites from Dmytrivka at the Oktiabrski complex, Southeast Ukraine	Tô Xuân Bân	Lithos	BM Khoáng Thạch và Địa hóa	Q1a	2,23	1	2,230	4.460.000	Tô Xuân Bân				4.460.000
45	Provenance, routing and weathering history of heavy minerals from coastal placer deposits of southern Vietnam	Nguyễn Hữu Hiệp	Sedimentary Geology	BM Địa chất	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Nguyễn Hữu Hiệp				3.900.000
46	Utilizing Coal Bottom Ash from Thermal Power Plants in Vietnam as Partial Replacement of Aggregates in Concrete Pavement	Nguyễn Thị Nụ, Bùi Trường Sơn	Journal of Engineering	BM Địa chất công trình	Q3	1,00	1,5	1,500	3.000.000	Nguyễn Thị Nụ	x	x		2.400.000
				BM Địa chất công trình						Bùi Trường Sơn			x	600.000
47	Experimental and analytical analysis of the effect of fibre treatment on the thermomechanical behaviour of continuous carbon textile subjected to simultaneous elevated temperature and uniaxial tensile loadings	Trần Mạnh Tiến	Construction and Building Materials	BM Sức bền vật liệu	Q1a	2,23	1,5	3,345	6.690.000	Trần Mạnh Tiến				6.690.000
48	A comparison of advanced computational models and experimental techniques in predicting blast-induced ground vibration in open-pit coal mine	Bùi Xuân Nam	Acta Geophysica	BM Khai thác Lò thiến	Q3	1,00	1	1,000	2.000.000	Bùi Xuân Nam				2.000.000
49	A new cavability assessment for Longwall Top Coal Caving from discontinuum numerical analysis	Lê Tiến Dũng	International Journal of Rock Mechanics and Mining Sciences	BM Khai thác Hầm lò	Q1a	2,23	1,5	3,345	6.690.000	Lê Tiến Dũng				6.690.000
50	A New Soft Computing Model for Estimating and Controlling Blast-Produced Ground Vibration Based on Hierarchical K-Means Clustering and Cubist Algorithms	Nguyễn Hoàng, Bùi Xuân Nam, Trần Quang Hiếu	Applied soft computing	BM Khai thác Lò thiến	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Nguyễn Hoàng	x	x		2.860.000
				BM Khai thác Lò thiến						Bùi Xuân Nam			x	520.000
				BM Khai thác Lò thiến						Trần Quang Hiếu			x	520.000
51	A New Technique to Predict Fly-rock in Bench Blasting Based on an Ensemble of Support Vector Regression and GLMNET	Bùi Xuân Nam	Engineering with Computers	BM Khai thác Lò thiến	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Bùi Xuân Nam				2.600.000
52	A novel approach in adsorption of heavy metal ions from aqueous solution using synthesized MCM-41 from coal bottom ash	Vũ Đình Hiếu, , Bùi Xuân Nam, Nguyễn Đình An, Lê Quý Thảo, Đỗ Ngọc Hoàn, Bùi Hoàng Bắc	International Journal of Environmental Analytical Chemistry	BM Khai thác Lò thiến	Q3	1,00	1,5	1,500	3.000.000	Vũ Đình Hiếu	x	x		2.000.000
				BM Tìm kiếm thăm dò						Bùi Hoàng Bắc			x	200.000
				BM Khai thác Lò thiến						Bùi Xuân Nam			x	200.000
				BM Khai thác Lò thiến						Nguyễn Đình An			x	200.000
				BM Khai thác Lò thiến						Lê Quý Thảo			x	200.000
				BM Khai thác Lò thiến						Đỗ Ngọc Hoàn			x	200.000
53	A Novel Artificial Intelligence Approach to Predict Blast-Induced Ground Vibration in Open-Pit Mines Based on the Firefly Algorithm and Artificial Neural Network	Bùi Xuân Nam, Trần Quang Hiếu	Natural Resources Research	BM Khai thác Lò thiến	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Bùi Xuân Nam			x	1.200.000
				BM Khai thác Lò thiến						Trần Quang Hiếu			x	1.200.000

STT	Tên bài báo	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Tên Tạp chí	Đơn vị công tác	Phân loại tạp chí	Hệ số bài báo (I)	Hệ số tác giả (II)	Hệ số tính (III=IxII)	Số tiền thực nhận/bài báo (vnd)	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Vai trò tác giả trong bài báo trong trường hợp số tác giả thuộc biên chế HUMG > 1			Số tiền thực nhận/cá nhân tham gia (vnd)
											Tác giả thứ nhất	Tác giả liên hệ	Khác	
54	A novel artificial intelligence technique for analyzing slope stability using PSO-CA model	Bùi Xuân Nam	Engineering with Computers	BM Khai thác Lô thiên	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Bùi Xuân Nam				2.600.000
55	A Novel Artificial Intelligence Technique to Estimate the Gross Calorific Value of Coal Based on Meta-Heuristic and Support Vector Regression Algorithms	Bùi Hoàng Bắc Bùi Xuân Nam	Applied Sciences (MDPI)	BM Tim kiếm thăm dò	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Bùi Hoàng Bắc	x			2.535.000
				BM Khai thác Lô thiên						Bùi Xuân Nam			x	1.365.000
56	A Novel Hybrid Model for Predicting Blast-Induced Ground Vibration Based on k-Nearest Neighbors and Particle Swarm Optimization	Bùi Xuân Nam, Trần Quang Hiếu Nguyễn Quốc Long	Scientific Reports (Nature)	BM Khai thác Lô thiên	Q1a	2,23	1,5	3,345	6.690.000	Bùi Xuân Nam			x	2.230.000
				BM Khai thác Lô thiên						Trần Quang Hiếu			x	2.230.000
				BM Trắc địa Mô						Nguyễn Quốc Long				2.230.000
57	A Novel Swarm Intelligence—Harris Hawks Optimization for Spatial Assessment of Landslide Susceptibility	Nguyễn Hoàng	Sensors (MDPI)	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Nguyễn Hoàng				2.400.000
58	Composition and Morphology Characteristics of Magnetic Fractions of Coal Fly Ash Wastes Processed in High-Temperature Exposure in Thermal Power Plants	Vũ Đình Hiếu, Bùi Xuân Nam, Nguyễn Đình An, Lê Quý Thảo, Đỗ Ngọc Hoàn Bùi Hoàng Bắc	Applied Sciences (MDPI)	BM Khai thác Lô thiên	Q3	1,00	1,5	1,500	3.000.000	Vũ Đình Hiếu	x	x		2.000.000
				Tim kiếm thăm dò						Bùi Hoàng Bắc			x	200.000
				BM Khai thác Lô thiên						Bùi Xuân Nam			x	200.000
				BM Khai thác Lô thiên						Nguyễn Đình An			x	200.000
				BM Khai thác Lô thiên						Lê Quý Thảo			x	200.000
				BM Khai thác Lô thiên						Đỗ Ngọc Hoàn			x	200.000
59	Computational Intelligence Model for Estimating Intensity of Blast-Induced Ground Vibration in a Mine Based on Imperialist Competitive and Extreme Gradient Boosting Algorithms	Bùi Xuân Nam	Natural Resources Research	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Bùi Xuân Nam				2.400.000
60	Developing an XGBoost model to predict blast-induced peak particle velocity in an open-pit mine: a case study	Nguyễn Hoàng, Bùi Xuân Nam Bùi Hoàng Bắc	Acta Geophysica	BM Khai thác Lô thiên	Q3	1,00	1,5	1,500	3.000.000	Nguyễn Hoàng	x	x		2.200.000
				BM Khai thác Lô thiên						Bùi Xuân Nam			x	400.000
				BM Tim kiếm thăm dò						Bùi Hoàng Bắc			x	400.000
61	Estimating PM10 Concentration from Drilling Operations in Open-Pit Mines Using an Assembly of SVR and PSO	Bùi Xuân Nam, Lê Quý Thảo Bùi Hoàng Bắc Nguyễn Quốc Long	Applied Sciences (MDPI)	BM Khai thác Lô thiên	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Bùi Xuân Nam	x	x		2.730.000
				BM Tim kiếm thăm dò						Bùi Hoàng Bắc			x	390.000
				BM Khai thác Lô thiên						Lê Quý Thảo			x	390.000
				BM Trắc địa Mô						Nguyễn Quốc Long			x	390.000
62	Estimation of Blast-Induced Air Overpressure in Quarry Mines Using Cubist-Based Genetic Algorithm	Bùi Xuân Nam, Trần Quang Hiếu	Natural Resources Research	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Bùi Xuân Nam			x	1.200.000
				BM Khai thác Lô thiên						Trần Quang Hiếu			x	1.200.000

STT	Tên bài báo	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Tên Tạp chí	Đơn vị công tác	Phân loại tạp chí	Hệ số bài báo (I)	Hệ số tác giả (II)	Hệ số tính (III=IxII)	Số tiền thực nhận/bài báo (vnd)	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Vai trò tác giả trong bài báo trong trường hợp số tác giả thuộc biên chế HUMG > 1			Số tiền thực nhận/cá nhân tham gia (vnd)
											Tác giả thứ nhất	Tác giả liên hệ	Khác	
63	Fine-tuning of neural computing using whale optimization algorithm for predicting compressive strength of concrete	Nguyễn Hoàng	Engineering with Computers	BM Khai thác Lô thiên	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Nguyễn Hoàng				2.600.000
64	Forecasting mining capital cost for open-pit mining projects based on artificial neural network approach	Vũ Diệp Anh Bùi Xuân Nam	Resources Policy	BM Kinh tế cơ sở	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Vũ Diệp Anh			x	1.300.000
				BM Khai thác Lô thiên						Bùi Xuân Nam			x	1.300.000
65	Mesoscale experimental investigation of thermomechanical behaviour of the carbon textile reinforced refractory concrete under simultaneous mechanical loading and elevated temperature	Trần Mạnh Tiến	Construction and Building Materials	BM Sức bền vật liệu	Q1a	2,23	1,5	3,345	6.690.000	Trần Mạnh Tiến				6.690.000
66	Neuro-genetic, neuro-imperialism and genetic programing models in predicting ultimate bearing capacity of pile	Bùi Xuân Nam, Nguyễn Hoàng	Engineering with Computers	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Bùi Xuân Nam			x	1.200.000
				BM Khai thác Lô thiên						Nguyễn Hoàng			x	1.200.000
67	Nonlinear evolutionary swarm intelligence of grasshopper optimization algorithm and gray wolf optimization for weight adjustment of neural network	Nguyễn Hoàng	Engineering with Computers	BM Khai thác Lô thiên	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Nguyễn Hoàng				2.600.000
68	Novel Soft Computing Model for Predicting Blast-Induced Ground Vibration in Open-Pit Mines Based on Particle Swarm Optimization and XGBoost	Bùi Xuân Nam, Trần Quang Hiếu, Nguyễn Đình An	Natural Resources Research	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Bùi Xuân Nam			x	800.000
				BM Khai thác Lô thiên						Trần Quang Hiếu			x	800.000
				BM Khai thác Lô thiên						Nguyễn Đình An			x	800.000
69	Optimizing Levenberg-Marquardt backpropagation technique in predicting factor of safety of slopes after two-dimensional OptumG2 analysis	Bùi Xuân Nam	Engineering with Computers	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Bùi Xuân Nam				3.600.000
70	Predicting blast-induced peak particle velocity using BGAMs, ANN and SVM: a case study at the Nui Beo open-pit coal mine in Vietnam	Bùi Xuân Nam, Trần Quang Hiếu	Environmental earth sciences	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Bùi Xuân Nam			x	1.200.000
				BM Khai thác Lô thiên						Trần Quang Hiếu			x	1.200.000
71	Prediction of Blast-induced Air Over-pressure: Assessment of Different Artificial Intelligence Techniques	Bùi Xuân Nam, Nguyễn Hoàng, Đỗ Ngọc Hoàn, Bùi Hoàng Bắc	Natural Resources Research	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Bùi Xuân Nam	x	x		2.520.000
				BM Khai thác Lô thiên						Trần Quang Hiếu			x	360.000
				BM Khai thác Lô thiên						Nguyễn Hoàng			x	360.000
				BM Tìm kiếm thăm dò						Bùi Hoàng Bắc			x	360.000
72	Prediction of Blast-Induced Ground Vibration in an Open-Pit Mine by a Novel Hybrid Model Based on Clustering and Artificial Neural Network	Nguyễn Hoàng, Bùi Xuân Nam	Natural Resources Research	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Nguyễn Hoàng	x	x		2.880.000
				BM Khai thác Lô thiên						Bùi Xuân Nam			x	720.000
73	Prediction of Blast-Induced Ground Vibration in Open-Pit Mines Using a New Technique Based on Imperialist Competitive Algorithm and MSRules	Bùi Xuân Nam	Natural Resources Research	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Bùi Xuân Nam				2.400.000

STT	Tên bài báo	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Tên Tạp chí	Đơn vị công tác	Phân loại tạp chí	Hệ số bài báo (I)	Hệ số tác giả (II)	Hệ số tính (III=IxII)	Số tiền thực nhận/bài báo (vnd)	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Vai trò tác giả trong bài báo trong trường hợp số tác giả thuộc biên chế HUMG > 1			Số tiền thực nhận/cá nhân tham gia (vnd)
											Tác giả thứ nhất	Tác giả liên hệ	Khác	
74	Prediction of Blast-Induced Ground Vibration Intensity in Open-Pit Mines Using Unmanned Aerial Vehicle and a Novel Intelligence System	Bùi Xuân Nam, Nguyễn Hoàng, Trần Quang Hiếu, Nguyễn Quốc Long	Natural Resources Research	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Bùi Xuân Nam	x			1.440.000
				BM Khai thác Lô thiên						Nguyễn Hoàng		x		1.440.000
				BM Khai thác Lô thiên						Trần Quang Hiếu			x	360.000
				BM Trắc địa Mô						Nguyễn Quốc Long			x	360.000
75	Prediction of Pullout Behavior of Belled Piles through Various Machine Learning Modelling Techniques	Nguyễn Hoàng	Sensors (MDPI)	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Nguyễn Hoàng				2.400.000
76	Prediction of ultimate bearing capacity through various novel evolutionary and neural network models	Nguyễn Hoàng, Bùi Xuân Nam	Engineering with Computers	BM Khai thác Lô thiên	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Nguyễn Hoàng			x	1.200.000
				BM Khai thác Lô thiên						Bùi Xuân Nam			x	1.200.000
77	Toward a state-of-the-art of fly-rock prediction technology in open-pit mines using EANNs model	Bùi Xuân Nam	Applied Sciences (MDPI)	BM Khai thác Lô thiên	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Bùi Xuân Nam				2.600.000
78	Two novel neural-evolutionary predictive techniques of dragonfly algorithm (DA) and biogeography-based optimization (BBO) for landslide susceptibility analysis	Nguyễn Hoàng	Geomatics, Natural Hazards and Risk	BM Khai thác Lô thiên	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Nguyễn Hoàng				2.600.000
79	An assessment of natural radioactivity in the Namxe Rare earth deposit, Laichau province, Vietnam"	Phan Quang Văn, Đào Trung Thành, Nguyễn Phương	Sensors	BM Kỹ thuật môi trường	Q3	1,00	1,5	1,500	3.000.000	Phan Quang Văn	x	x		2.200.000
				BM Kỹ thuật môi trường						Đào Trung Thành			x	400.000
				BM Môi trường Cơ sở						Nguyễn Phương			x	400.000
80	Design and performance of a coarse media, high hydraulic load polishing wetland for steel industry wastewater	Đỗ Thị Hải	Water Science & Technology	BM Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Đỗ Thị Hải				2.400.000
81	Geological and geophysical studies of the Agoudal impact structure (Central High Atlas, Morocco): New evidence for crater size and age.	Nguyễn Văn Bình	Meteoritics & Planetary Science	BM Môi trường cơ sở	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Nguyễn Văn Bình				2.400.000
82	Late Permian – Triassic granitic rocks of Vietnam: the Muong Lat example	Đỗ Văn Nhuận	International Geology Review	BM Môi trường cơ sở	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Đỗ Văn Nhuận				2.600.000
83	Seasonal, Spatial Variation, and Potential Sources of Organochlorine Pesticides in Water and Sediment in the Lower Reaches of the Dong Nai River System in Vietnam	Trần Thị Thu Hương	Archives of Environmental Contamination and Toxicology	BM Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Trần Thị Thu Hương				2.400.000
84	The interactive effect of the season and estuary position on the concentration of persistent organic pollutants in water and sediment from the Cua Dai estuary in Vietnam	Trần Thị Thu Hương	Environmental Science and Pollution Research	BM Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Trần Thị Thu Hương				2.600.000
85	Transitions in diatom assemblages and pigments through dry and wet season conditions in the Red River, Hanoi (Vietnam)	Trần Thị Thu Hương	Plant Ecology and Evolution	BM Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Trần Thị Thu Hương				2.400.000
86	A high-resolution gravimetric quasigeoid model for Vietnam	Vũ Đình Toàn	Earth, Planets and Space	BM Trắc địa cao cấp	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Vũ Đình Toàn				3.600.000

STT	Tên bài báo	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Tên Tạp chí	Đơn vị công tác	Phân loại	Hệ số bài báo (I)	Hệ số tác giả (II)	Hệ số tính (III=IxII)	Số tiền thực nhận/bài báo (vnd)	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Vai trò tác giả trong bài báo trong trường hợp số tác giả thuộc biên chế HUMG > 1	Số tiền thực nhận/ca nhân tham gia (vnd)
87	Downscaling Gridded DEMs Using the Hopfield Neural Network	Nguyễn Quang Minh, Hương	IEEE Journal of Selected Topics in Applied Earth Observations and Remote Sensing	BM Trắc địa phổ thông và Sai số	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Nguyễn Thị Thu Hương		780.000
										Nguyễn Quang Minh	x	3.120.000
88	Improving Accuracy of Altimeter-derived Marine Gravity Anomalies for Geological Structure Research in the Vietnam South-Central Continental Shelf and Adjacent Areas	Nguyễn Văn Sáng	Russian Journal of Pacific Geology	BM Trắc địa cao cấp	Q3	1,00	1	1,000	2.000.000	Nguyễn Văn Sáng		2.000.000
89	Integrating Sentinel-1A SAR data and GIS to estimate aboveground biomass and carbon accumulation for tropical forest types in Thuan Chau district, Vietnam	Trần Văn Anh	Remote Sensing Applications: Society and Environment	BM Đo ảnh và Viễn thám GIS	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Trần Văn Anh		2.400.000
90	On-line Smoothing and Error Modelling for Integration of GNSS and Visual Odometry	Dương Thành Trung	Sensors	BM Trắc địa phổ thông và Sai số	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Dương Thành Trung		3.600.000
91	Accurate exploration of karst geology based on the land sonar method	Phạm Thị Nhân	International Journal of GEOMATE	BM Kỹ thuật xây dựng	Q3	1,00	1,25	1,250	2.500.000	Phạm Thị Nhân		2.500.000
92	Adaptation of Ohia pozzolan soil on cemented lateritic soil as base material improvement	Bùi Văn Đức	Italian Journal of Engineering Geology and Environment	BM Kỹ thuật xây dựng	Q3	1,00	1	1,000	2.000.000	Bùi Văn Đức		2.000.000
93	Adsorbed complex and laboratory geotechnics of Quarry Dust (QD) stabilized lateritic soils	Bùi Văn Đức	Environmental Technology & Innovation	BM Kỹ thuật xây dựng	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Bùi Văn Đức		3.600.000
94	Analysis the effects of the degree of saturation on the slopes stability using modelling and numerical simulation	Đặng Trung Thành	International Journal of GEOMATE	BM Xây dựng Công trình ngầm và Môi trường	Q3	1,00	1,5	1,500	3.000.000	Lê Trọng Thăng	x	600.000
										Bùi Văn Đức	x	1.950.000
95	Assessment of rainstorm induced sediment deposition, gully development at Ikot Ekpene, Nigeria and the devastating effect on the environment	Bùi Văn Đức, Nguyễn	Environmental Technology & Innovation	BM Kỹ thuật xây dựng	Q2	1,20	1,25	1,500	3.000.000	Nguyễn Văn Mạnh		1.050.000
										Bùi Văn Đức	x	1.950.000
96	Behaviors of crack propagation of rock-like material with different jointed thickness	Phạm Thị Nhân	International Journal of GEOMATE	BM Kỹ thuật xây dựng	Q3	1,00	1,5	1,500	3.000.000	Phạm Thị Nhân		3.000.000
97	Control Technology for Coal Roadway with Mudstone Interlayer in Nui Beo Coal Mine	Đào Việt Đoàn	International Journal of GEOMATE	BM Xây dựng Công trình ngầm và Môi trường	Q3	1,00	1,5	1,500	3.000.000	Đào Việt Đoàn		3.000.000
98	Development of a new cementless binder for controlled low strength material (CLSM) using entirely by-products	Đỗ Mạnh Tân	Building Materials & Construction	BM Xây dựng Công trình ngầm và Môi trường	Q1a	2,23	1,5	3,345	6.690.000	Đỗ Mạnh Tân		6.690.000
99	Effects of lining joints on the stability of roadways in Vietnamese coal mines	Trần Tuấn Minh	International Journal of GEOMATE	BM Xây dựng Công trình ngầm và Môi trường	Q3	1,00	1,5	1,500	3.000.000	Trần Tuấn Minh		3.000.000
100	Evaluation of erosion resistance capacity on compacted weathered granite soil using non-destructive tests	Đỗ Mạnh Tân	Bulletin of Engineering Geology and the Environment	BM Xây dựng Công trình ngầm và Môi trường	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Đỗ Mạnh Tân		2.600.000

STT	Tên bài báo	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Tên Tạp chí	Đơn vị công tác	Phân loại tạp chí	Hệ số bài báo (I)	Hệ số tác giả (II)	Hệ số tính (III=IxII)	Số tiền thực nhận/bài báo (vnd)	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Vai trò tác giả trong bài báo trong trường hợp số tác giả thuộc biên chế HUMG > 1			Số tiền thực nhận/cá nhân tham gia (vnd)
											Tác giả thứ nhất	Tác giả liên hệ	Khác	
101	Experimental assessment of subgrade stiffness of lateritic soils treated with crushed waste plastics and ceramics for pavement foundation	Bùi Văn Đức, Nguyễn Văn Mạnh, Tạ Đức Thịnh	International Journal of Low-Carbon Technologies	BM Kỹ thuật xây dựng	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Bùi Văn Đức			x	800.000
				BM Kỹ thuật xây dựng						Nguyễn Văn Mạnh			x	800.000
				BM Xây dựng hạ tầng cơ sở						Tạ Đức Thịnh			x	800.000
102	Experimental study on the efficacy of water infusion for underground mining of a coal seam	Đỗ Mạnh Tấn	Applied sciences	BM Khai thác Hầm lò	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Nguyễn Phi Hùng			x	1.365.000
				BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ						Đỗ Mạnh Tấn		x		2.535.000
103	Feasibility of Reusing Marine Dredged Clay Stabilized by a Combination of By-Products in Coastal Road Construction	Đỗ Mạnh Tấn	Transportation Research Record	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Đỗ Mạnh Tấn				2.400.000
104	Generalized Review on EVD and Constraints Simplex Method of Materials Properties Optimization for Civil Engineering	Bùi Văn Đức, Nguyễn Văn Mạnh	Iranian Journal of Science and Technology - Transactions of Civil Engineering	BM Kỹ thuật xây dựng	Q3	1,00	1	1,000	2.000.000	Bùi Văn Đức			x	1.000.000
				BM Kỹ thuật xây dựng						Nguyễn Văn Mạnh			x	1.000.000
105	Impact of pre-existent Qanats on ground settlements due to mechanized tunneling	Đỗ Ngọc Anh	Transportation Geotechnics	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	Q1b	1,30	1	1,300	2.510.000	Đỗ Ngọc Anh				2.510.000
106	Investigation of behavior of footings over rigid inclusion-reinforced soft soil: experimental and numerical approaches	Phạm Văn Hùng	Canadian Geotechnical Journal	BM Xây dựng Hạ tầng cơ sở	Q1a	2,23	1,5	3,345	6.690.000	Phạm Văn Hùng				6.690.000
107	Lining performance optimization of sub-rectangular tunnels using the Hyperstatic Reaction Method	Đỗ Ngọc Anh	Computers and Geotechnics	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	Q1a	2,23	1	2,230	4.460.000	Đỗ Ngọc Anh				4.460.000
108	Mechanical and durability properties of magnesium silicate hydrate binder concrete	Trần Mạnh Hùng	Magazine of Concrete Research	BM Xây dựng Hạ tầng cơ sở	Q1b	1,30	1,5	1,950	3.900.000	Trần Mạnh Hùng				3.900.000
109	Mesoscale approach to numerical modelling of thermo-mechanical behaviour of concrete at high temperature	Phạm Đức Thọ, Nguyễn Trọng Dũng	European Journal of Environmental and Civil Engineering	BM Xây dựng Hạ tầng cơ sở	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Phạm Đức Thọ	x			1.800.000
				BM Xây dựng Hạ tầng cơ sở						Nguyễn Trọng Dũng		x		1.800.000
110	Recycling and reuse of solid wastes; a hub for ecofriendly, ecoefficient and sustainable soil, concrete, wastewater and pavement reengineering	Bùi Văn Đức, Nguyễn Văn Mạnh, Tạ Đức Thịnh, Phạm Đức Thọ	International Journal of Low-Carbon Technologies	BM Kỹ thuật xây dựng	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Bùi Văn Đức			x	600.000
				BM Kỹ thuật xây dựng						Nguyễn Văn Mạnh			x	600.000
				BM Xây dựng hạ tầng cơ sở						Tạ Đức Thịnh			x	600.000
				BM Xây dựng hạ tầng cơ sở						Phạm Đức Thọ			x	600.000
111	Self-stress sensing smart concrete containing fine steel slag aggregates and steel fibers under high compressive stress	Lê Huy Việt	Construction and Building Materials	BM Kỹ thuật xây dựng	Q1a	2,23	1	2,230	4.460.000	Lê Huy Việt				4.460.000
112	Sorptivity, swelling, shrinkage, compression and durability of quarry dust treated soft soils for moisture bound pavement geotechnics	Bùi Văn Đức, Nguyễn Xuân Mân, Nguyễn Văn Mạnh, Tạ Đức Thịnh	Journal of Materials Research and Technology	BM Kỹ thuật xây dựng	Q1b	1,30	1	1,300	2.600.000	Bùi Văn Đức			x	650.000
				BM Kỹ thuật xây dựng						Nguyễn Xuân Mân			x	650.000
				BM Kỹ thuật xây dựng						Nguyễn Văn Mạnh			x	650.000
				BM Xây dựng hạ tầng cơ sở						Tạ Đức Thịnh			x	650.000

STT	Tên bài báo	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Tên Tạp chí	Đơn vị công tác	Phân loại tạp chí	Hệ số bài báo (I)	Hệ số tác giả (II)	Hệ số tính (III=IxII)	Số tiền thực nhận/bài báo (vnd)	Tác giả thuộc biên chế HUMG	Vai trò tác giả trong bài báo trong trường hợp số tác giả thuộc biên chế HUMG > 1			Số tiền thực nhận/cá nhân tham gia (vnd)
											Tác giả thứ nhất	Tác giả liên hệ	Khác	
113	Stabilization of a residual granitic soil using various new green binders	Đỗ Mạnh Tấn	Construction & Building Materials	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	Q1a	2,23	1	2,230	4.460.000	Đỗ Mạnh Tấn				4.460.000
114	Strength of pozzolan soil blend in chemically improved lateritic soil for pavement base material purpose	Bùi Văn Đức	International Journal of Low-Carbon Technologies	BM Kỹ thuật xây dựng	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Bùi Văn Đức				2.400.000
115	Structural analysis of consolidation settlement behaviour of soil treated with alternative cementing materials for foundation purposes	Bùi Văn Đức	Environmental Technology & Innovation	BM Kỹ thuật xây dựng	Q2	1,20	1	1,200	2.400.000	Bùi Văn Đức				2.400.000
116	Utilization of controlled low strength material (CLSM) as a novel grout for geothermal systems: Laboratory and field experiments	Đỗ Mạnh Tấn	Journal of building engineering	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	Q2	1,20	1,5	1,800	3.600.000	Đỗ Mạnh Tấn				3.600.000
117	Utilization of marine dredged soil in controlled low-strength material used as a thermal grout in geothermal systems	Đỗ Mạnh Tấn, Đỗ Ngọc Anh	Construction & Building Materials	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	Q1a	2,23	1,5	3,345	6.690.000	Đỗ Mạnh Tấn	x			4.348.500
				BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ						Đỗ Ngọc Anh			x	2.341.500
Tổng														

(số tiền bằng chữ: Bốn trăm linh ba triệu đồng chẵn)

DUYỆT BAN GIÁM HIỆU



GS.TS Trần Thanh Hải

PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Phạm T. P. Chi

PHÒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Đỗ Ngọc Anh

NGƯỜI LẬP

Phạm Đức Nghiệp